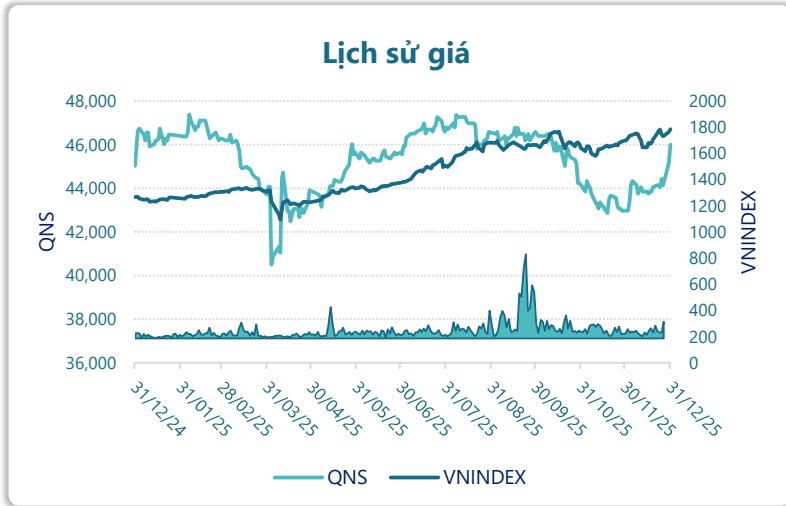




CTCP Đường Quảng Ngãi (UPCOM: QNS)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	47,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	47,384
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	40,497
SL cổ phiếu LH	367,648,153
KLGD BQ 20 phiên (CP)	86,555
% sở hữu nước ngoài	9.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	17,279
P/E	9.0
EPS	5,231

DT thuần
Q4/25

2,701

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.0 | 0.6%

YoY: ▲ 527 | 24.2%

LN sau thuế
Q4/25

605

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 224 | 58.7%

YoY: ▼ 18.0 | -2.9%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

22.0%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần
2025

10,573

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 330 | 3.2%

LN sau thuế
2025

1,923

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 454 | -19.1%

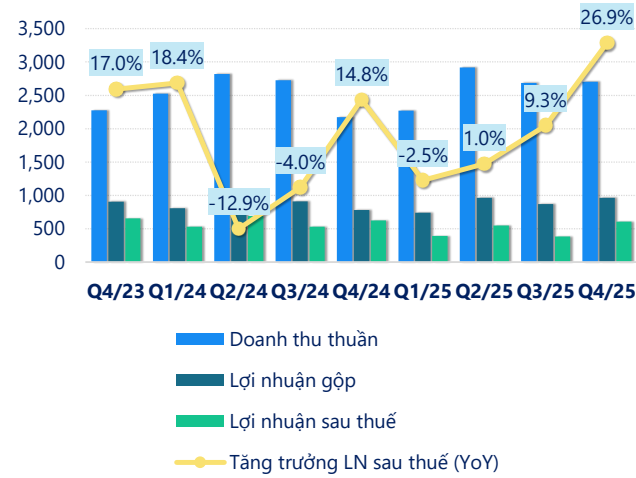
ROE
2025

18.6%

+/- YoY: ▼ 7.0%

tỷ VNĐ

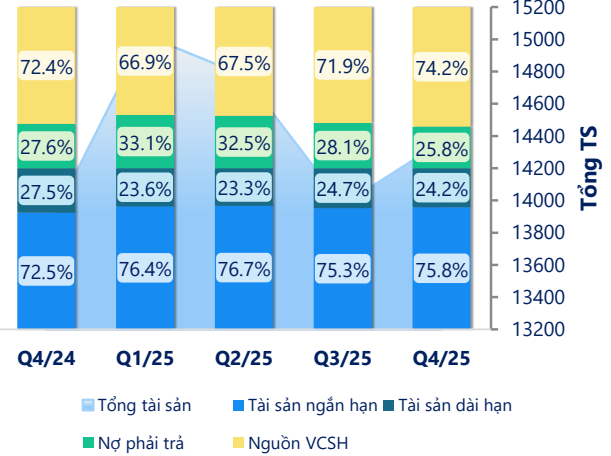
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

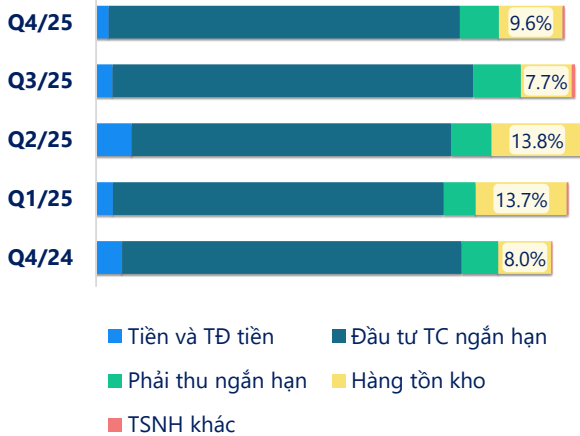
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



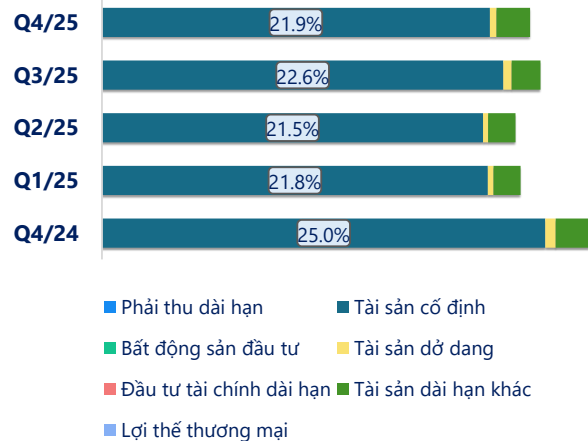
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

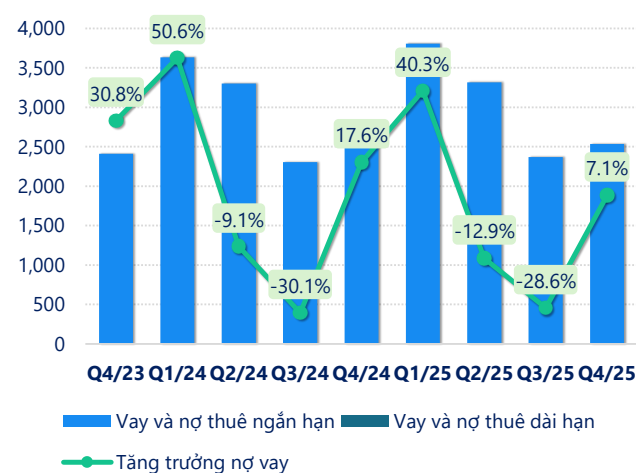
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



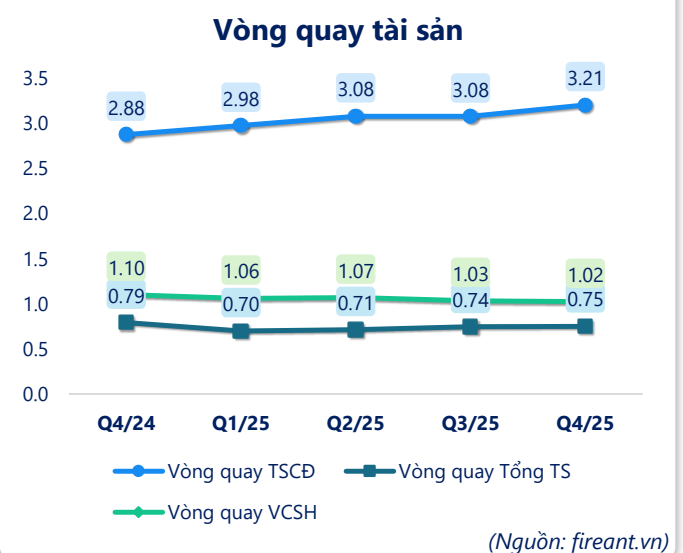
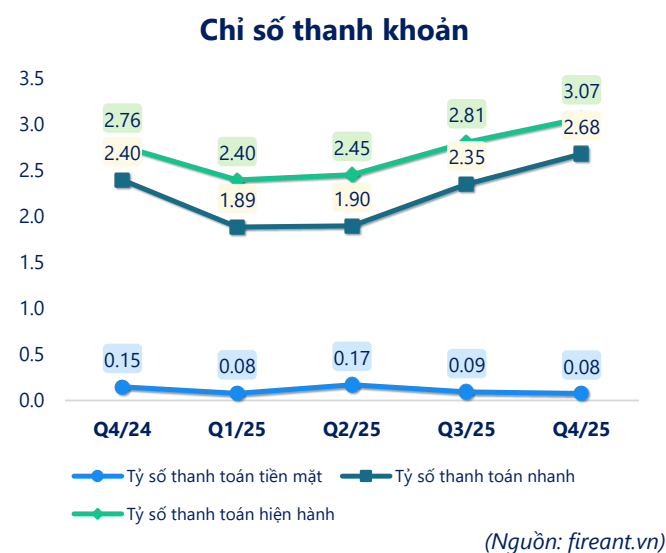
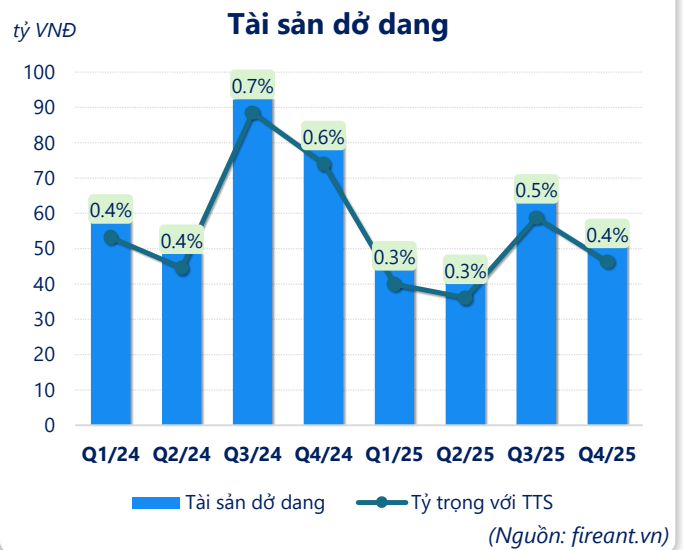
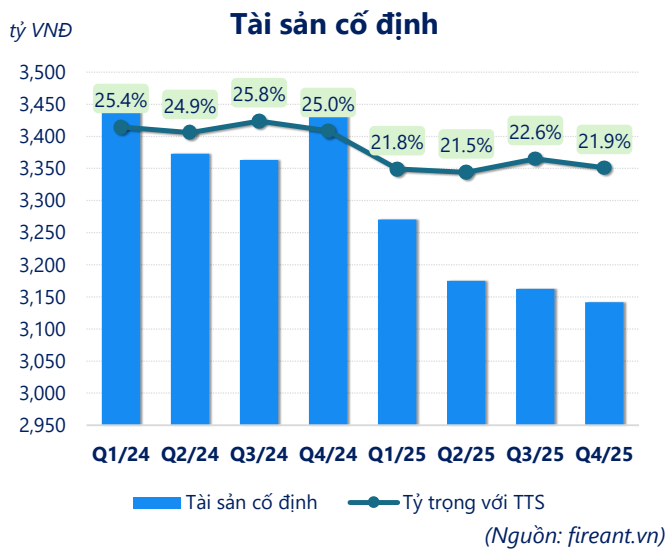
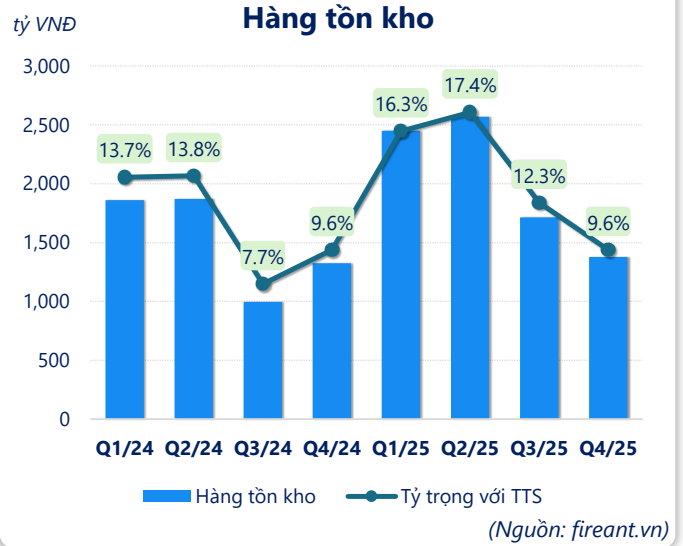
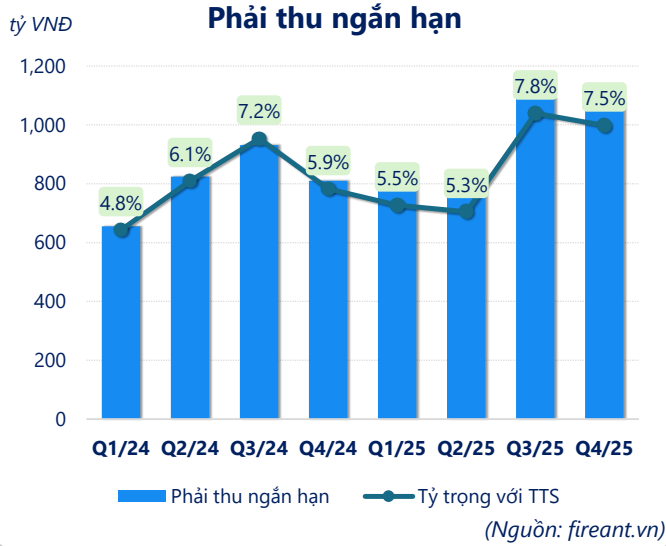
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	13,809	15,025	14,774	13,972	14,362
Tài sản ngắn hạn	10,011	11,477	11,328	10,515	10,893
Tiền và tương đương tiền	539	379	791	346	272
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7,299	7,787	7,137	7,332	8,132
Phải thu ngắn hạn	810	819	781	1,089	1,076
Hàng tồn kho	1,324	2,450	2,568	1,714	1,378
Tài sản ngắn hạn khác	39.1	41.6	51.4	34.1	35.1
Tài sản dài hạn	3,798	3,548	3,446	3,457	3,469
Phải thu dài hạn	0.43	0.43	0.81	0.81	0.81
Tài sản cố định	3,454	3,270	3,175	3,162	3,142
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	81.8	48.0	42.7	65.8	53.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	262	229	227	228	274
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	3,806	4,967	4,795	3,924	3,710
Nợ ngắn hạn	3,626	4,787	4,615	3,745	3,550
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,714	3,807	3,317	2,368	2,536
Phải trả người bán ngắn hạn	464	344	305	251	436
Nợ dài hạn	180	180	180	180	160
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	10,002	10,057	9,979	10,048	10,653
Vốn chủ sở hữu	10,002	10,057	9,979	10,048	10,653
Vốn điều lệ	3,676	3,676	3,676	3,676	3,676
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)